

THỦ TƯỚNG CHÍNH
PHỦ
Số: 68/2014/QĐ-TTg

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 9 tháng 12 năm 2014

QUYẾT ĐỊNH

Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý Khu Công nghệ cao Hòa Lạc thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Luật Công nghệ cao ngày 13 tháng 11 năm 2008;

Căn cứ Nghị định số 36/2012/NĐ-CP ngày 18 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang Bộ;

Căn cứ Nghị định số 20/2013/NĐ-CP ngày 26 tháng 02 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Nghị định số 99/2003/NĐ-CP ngày 28 tháng 8 năm 2003 của Chính phủ ban hành Quy chế Khu Công nghệ cao;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ,

Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý Khu Công nghệ cao Hòa Lạc thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ.

Điều 1. Vị trí và chức năng

1. Ban Quản lý Khu Công nghệ cao Hòa Lạc (sau đây gọi là Ban Quản lý) là tổ chức trực thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ, thực hiện chức năng quản lý nhà nước trực tiếp đối với Khu Công nghệ cao Hòa Lạc (sau đây gọi là Khu Công nghệ cao) theo quy định của pháp luật.

2. Ban Quản lý (tổ chức tương đương Tổng cục) có tư cách pháp nhân, sử dụng con dấu hình Quốc huy, được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước và ngân hàng; là đơn

vị dự toán cấp 1, là đầu mối được giao chỉ tiêu kế hoạch hàng năm và được cấp kinh phí hoạt động từ ngân sách nhà nước, có trụ sở tại thành phố Hà Nội.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Xây dựng, trình Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ để trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ phê duyệt hoặc ban hành:

- a) Quy hoạch, kế hoạch phát triển trung hạn và dài hạn đối với Khu Công nghệ cao;
- b) Cơ chế, chính sách ưu đãi đối với Khu Công nghệ cao phù hợp với điều kiện phát triển thực tế trong từng thời kỳ theo quy định của pháp luật;
- c) Cơ chế thu hút, chính sách ưu đãi đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động làm việc tại Ban Quản lý.

2. Trình Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ phê duyệt, quyết định hoặc ban hành:

- a) Các dự án nhóm A sử dụng vốn ngân sách nhà nước, các dự án ODA và vốn tiếp nhận viện trợ đầu tư phát triển Khu Công nghệ cao theo quy định của pháp luật;
- b) Các văn bản quy phạm pháp luật và văn bản khác về Khu Công nghệ cao.

3. Lập kế hoạch đầu tư phát triển và dự toán ngân sách hàng năm (chi đầu tư phát triển và chi thường xuyên) gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính tổng hợp theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

4. Tổ chức thực hiện, kiểm tra việc thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, chính sách, quy hoạch, kế hoạch, đề án, dự án, chương trình trong Khu Công nghệ cao sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt hoặc ban hành.

5. Ban hành văn bản hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ, các quy định nội bộ theo quy định của pháp luật.

6. Về quản lý quy hoạch và xây dựng

- a) Quản lý và tổ chức thực hiện quy hoạch chung xây dựng sau khi được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt;
- b) Chỉ đạo lập quy hoạch phân khu và quy hoạch chi tiết các khu chức năng; thẩm định, phê duyệt quy hoạch phân khu và quy hoạch chi tiết theo ủy quyền; tổ chức thực hiện quy hoạch và quản lý xây dựng theo quy hoạch được phê duyệt;

c) Thực hiện việc cấp, cấp lại, điều chỉnh, gia hạn, thu hồi, hủy: Văn bản giới thiệu địa điểm, chứng chỉ quy hoạch, giấy phép quy hoạch và giấy phép xây dựng theo ủy quyền; cung cấp thông tin về quy hoạch xây dựng;

d) Phối hợp thẩm định thiết kế cơ sở các dự án đầu tư xây dựng của các nhà đầu tư tại Khu Công nghệ cao;

đ) Lập biên bản vi phạm hành chính khi phát hiện các hành vi vi phạm trong lĩnh vực xây dựng tại Khu Công nghệ cao.

7. Về quản lý nguồn vốn và kế hoạch phát triển

a) Thực hiện nhiệm vụ chủ đầu tư và chỉ đạo, tổ chức thực hiện các dự án đầu tư xây dựng bằng nguồn vốn ngân sách Nhà nước được giao quản lý theo quy định của pháp luật;

b) Quyết định đầu tư các dự án xây dựng hạ tầng kỹ thuật, sử dụng vốn ngân sách nhà nước nhóm B, C tại Khu Công nghệ cao theo phân cấp hoặc ủy quyền của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ; áp dụng và quyết định lựa chọn các đơn vị đầu tư thực hiện các dự án đầu tư theo hình thức đối tác công - tư (PPP) theo quy định của pháp luật;

c) Tiếp nhận, quản lý và sử dụng vốn ODA để xây dựng hạ tầng kỹ thuật Khu Công nghệ cao;

d) Tổ chức thực hiện kế hoạch xây dựng và phát triển Khu Công nghệ cao sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

8. Về hợp tác và xúc tiến đầu tư

a) Tổ chức các hoạt động xúc tiến đầu tư, thương mại, quảng bá trong nước và nước ngoài để thu hút các nguồn lực đầu tư vào Khu Công nghệ cao;

b) Xây dựng và duy trì quan hệ hợp tác với các tổ chức khoa học và công nghệ, các khu công nghệ cao, các Hiệp hội, các khu khoa học trong nước và nước ngoài;

c) Hợp tác, đầu tư với nước ngoài về công nghệ cao theo quy định về hợp tác đầu tư với nước ngoài trong lĩnh vực khoa học và công nghệ;

d) Hợp tác, liên doanh, liên kết với các tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài trong các lĩnh vực có liên quan để phát triển và quản lý, khai thác Khu Công nghệ

cao theo quy định của pháp luật; được thuê tư vấn nước ngoài thực hiện dịch vụ tư vấn xúc tiến đầu tư, tư vấn chiến lược về đầu tư, xây dựng và phát triển Khu Công nghệ cao theo quy định của pháp luật.

9. Về quản lý hoạt động của doanh nghiệp tại Khu Công nghệ cao

- a) Tổng hợp, thống kê, theo dõi kiểm tra hoạt động của các doanh nghiệp; kịp thời phát hiện, đề nghị các cơ quan có thẩm quyền xử lý các hành vi vi phạm pháp luật của doanh nghiệp;
- b) Cấp, cấp lại, sửa đổi, bổ sung và gia hạn Giấy phép thành lập văn phòng đại diện thương mại của nước ngoài;
- c) Cấp, cấp lại, sửa đổi, bổ sung và gia hạn Giấy phép thực hiện hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa;
- d) Cấp các loại Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa cho hàng hóa sản xuất tại Khu Công nghệ cao.

10. Về quản lý đầu tư

- a) Cấp, điều chỉnh, thu hồi Giấy chứng nhận đầu tư theo quy định của pháp luật;
- b) Ban hành hoặc trình các cơ quan có thẩm quyền ban hành các biện pháp đảm bảo thực hiện dự án đầu tư;
- c) Kiểm tra, giám sát, đánh giá việc triển khai dự án tại Khu Công nghệ cao theo Giấy Chứng nhận đầu tư, các Giấy phép, Chứng chỉ và các quy định khác của pháp luật.

11. Về quản lý, sử dụng đất đai

- a) Được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao đất (gồm cả đất và mặt nước) để tổ chức xây dựng và phát triển Khu Công nghệ cao theo quy hoạch được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt;
- b) Phối hợp với tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường giải phóng mặt bằng và các cơ quan liên quan để tổ chức thực hiện việc bồi thường, hỗ trợ, tái định cư tại Khu Công nghệ cao;
- c) Giao lại đất không thu tiền sử dụng đất, cho thuê đất; thu hồi đất đã giao lại, cho thuê theo quy định của pháp luật;